

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 08/2024/HSPT
Ngày 18 - 01 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng và bà Đỗ Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 180/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo Đặng Vũ H, Đỗ Văn T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HS-ST ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

[1] Các bị cáo có kháng cáo:

[1.1] Đặng Vũ H - sinh ngày 08/02/2003, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T1 và bà Vũ Thị L; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 10/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

[1.2] Đỗ Văn T - sinh ngày 06/4/1999, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn H1 và bà Đỗ Thị C; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 10/6/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

Trong vụ án còn có các bị cáo: Đỗ Đình M, Đỗ Văn H1, các bị hại: Ban quản lý làng ông N thôn N, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Ban Q, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Ban Q1, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Ban Q2, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Ban Q3, chùa L3 thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Ban Q4, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình không có kháng cáo, không liên quan đến giải quyết kháng cáo của các bị cáo Đặng Vũ H, Đỗ Văn T nên Tòa án không triệu tập nhưng có đại diện Ban Q3, chùa L3 thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là ông Nguyễn Duy T2 và đại diện Ban Q4, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình là bà Nguyễn Thị Bích T3 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Văn H1 và Đỗ Văn T là bố con, bị cáo Đỗ Văn T, Đỗ Đình M và Đặng Vũ H đều làm thầy cúng, Tái thích mang những đồ thờ trong đình, đền, chùa về nhà để thờ còn M và H bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2023 các bị cáo M, T và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp đồ thờ tại những nơi thờ tự trên địa bàn huyện Q; 01 vụ trộm cắp đồ thờ tại huyện T. Riêng M thực hiện 01 vụ trộm cắp tiền công đức tại đền Q2 thuộc xã A, huyện Q, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Một ngày đầu tháng 4/2023, H đến nhà T chơi, ăn cơm. Khoảng 15 giờ ngày hôm sau, H rủ T đến đình Đ ở thị trấn A, huyện Q để lễ và trộm cắp đồ thờ, T đồng ý. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 17B6-699.94 chở Tái đến nơi, thấy trong đình không có người nhưng cổng và cửa mở nên cả hai đi vào thắp hương. Quan sát trên ban giữa có để 01 giá văn bằng gỗ sơn màu nâu đỏ, kích thước bằng (30x40)cm, để hình hai con nghê có gắn hai đuôi vào phía sau, H liền cầm ra ngoài giấu ở bụi cây bên trái, cách cửa lách khoảng 3-4m rồi đi đến cung ở hai đầu hồi lấy 01 thanh kiếm trường bằng gỗ dài 1,6m, hình hơi cong, sơn màu đỏ; 01 chùy bằng gỗ, đường kính 15cm, mặt chùy khắc hình lá cây, cán cầm bằng gỗ dài 1,7m, bị gãy, mang ra giấu ở vị trí trước đó. H tiếp tục đi vào nhà kho bên trái đình lấy 01 bát hương bằng sứ, cao 18cm, đường kính miệng bát 22 cm, có vẽ hình hai con rồng, mặt nguyệt màu xanh, mang ra cất giấu ở cùng vị trí ban đầu. Sau đó, H và T đi về nhà T. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 17B5- 452.25 đến nhà T thì H rủ T và M đến đình Đ để lấy những đồ vật trộm cắp đã giấu trước đó. T và M đồng ý nên khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave màu đỏ, biển kiểm soát 17K2-0212, còn M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha màu xanh đen, biển kiểm soát 17B5- 452.25 chở T đến đình. Trên đường, cả ba thống nhất M và T sẽ

vào lấy đồ thờ trước đó H đã cất giấu, còn H đứng ngoài trông xe, cảnh giới, nếu bị phát hiện sẽ gọi điện báo cho M. Đến nơi, tắt cả đèn xe ở sau đình. H đứng trông xe, M và T đi bộ đến khu vực tường bao cao 1,5m, giáp ao, cách vị trí để xe khoảng 30m. T đứng ngoài, M trèo tường vào bên trong, đi đến vị trí H giấu đồ trộm cắp trước đó, cầm giá văn, bát hương đưa qua tường bao cho T. M tiếp tục cầm kiếm trường, chùy gỗ đưa ra ngoài cho T rồi trèo tường ra ngoài, đi ra chỗ H chờ. H nhặt túi ni lông gần đó bỏ bát hương vào túi rồi treo ở xe của H, cầm giá văn để lên bụng xe của H. Sau đó, M điều khiển xe chở T ngồi sau cầm kiếm trường, chùy gỗ về nhà Tãi thì bố đẻ T là Đỗ Văn H1 (làm thầy cúng) thức dậy, đi ra bật điện và đứng ở hiên nhà hỏi: "Những đồ này lấy ở đâu?" thì H và T kể lại việc đã trộm cắp những tài sản này ở đình Đ nhưng H1 không nói gì. Tất cả cùng nhau chia tài sản vừa trộm cắp được như sau: M lấy bát hương mang về; H lấy giá văn nhưng để tại nhà H1; T lấy kiếm trường và chùy rồi cùng H1 để kiếm trường và chùy tại điện thờ của gia đình.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 chiếc giá văn bằng gỗ sơn màu nâu đỏ có giá là 5.000.000 đồng; 01 cây chùy bằng gỗ dài 2,15 mét, đầu chùy hình tròn, mặt chùy khắc hình lá cây, cán cầm bằng gỗ dài 1,72 mét, chùy gậy phân quả chùy có giá là 1.000.000 đồng; 01 thanh kiếm trường bằng gỗ, dài 1,6 mét, hơi cong, sơn màu đỏ có giá là 1.000.000 đồng; 01 bát hương bằng sứ, hình trụ tròn, cao khoảng 18cm, có đường kính miệng khoảng 22 cm có vẽ hình 02 con rồng và mặt nguyệt màu xanh có giá là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.500.000 đồng.

2. Vụ thứ hai: Một ngày tháng 4 năm 2023, H điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 17B6-699.94; M điều khiển xe đạp điện đến nhà T chơi thì M rủ T và H đi trộm cắp đồ thờ cúng tại các nơi thờ tự. Tãi và H đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 17K2-0212 chở T. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 17B6-699.94 từ nhà T đi đến các xã trong huyện Q, tỉnh Thái Bình để xem nơi thờ tự nào có đồ thờ cúng giá trị thì vào trộm cắp. Cả ba đi từ xã A qua các xã A - A - A - A - A - A - A. Khi đi đến chùa Q1, xã A, huyện Q thấy cổng khoá nên đã hỏi người dân và được chỉ đến nhà bà Phạm Thị X (là người trông coi chùa) để xin bà X vào chùa làm lễ. Trong lúc H làm lễ, M quan sát thấy ở ban Thánh ông có 03 đài rượu làm bằng gỗ, sơn màu nâu sẫm, kích thước tương tự nhau, chiều cao 23cm, đường kính 15cm, liền nảy sinh ý định trộm cắp 3 đài rượu này. Thắp hương xong, T nhờ bà X đi xuống mở cửa miếu để T vào thắp hương. Lúc này, M thấy trong chùa không có người, liền lấy 3 đài rượu đưa cho H và bảo H cất đi nên H cầm 3 đài rượu để vào cốp xe của H. Sau đó, M, H đi vào trong miếu. M thấy có 01 chiếc mâm bằng gỗ, sơn màu đen, cao 23cm,

kích thước (55x25)cm để tại nền nhà cung trong; 01 mâm bông bằng gỗ, sơn màu nâu sẫm, đường kính 30cm, cao 30cm để ở nền nhà bên ngoài giáp long đình thì vẩy tay ra hiệu cho T và H dẫn bà trông chùa ra ngoài để M lấy trộm mâm bông và mâm vuông. M hai tay bê mâm vuông, mâm bông ra vườn sau nhà làm lễ để cất giấu xong ra sân đứng cùng T và H nói chuyện với bà X một lúc rồi cả 3 ra về. Khi về đến Lãng ông N ở thôn N, xã A, huyện Q thấy cửa lãng khoá. Cả ba dò hỏi người dân và đến gặp ông Bùi Mạnh H2 (người trông coi lãng), H nói: "Ông ra mở cửa cho chúng cháu vào lễ được không ạ?". Ông H2 bảo "chìa khoá đây" rồi đưa chìa khoá cho T cầm. Cả ba quay lại mở cửa Lãng vào thắp hương. M thấy 02 chiếc biển hiệu bằng gỗ, sơn màu nâu cánh dán, trên biển có các chữ nho, kích thước mỗi biển khoảng (40x30x3)cm, mỗi cột dài khoảng 1,2 mét, đường kính khoảng 03 cm dựng tại hai chân của ban thờ, liền cầm 02 chiếc biển hiệu mang ra để ở vườn mé bên trái lãng. M nói với T và H: "Để đây để tôi quay lại lấy" rồi khoá cửa L1 và trả chìa khoá cho ông H2 rồi cùng nhau đi về. Khoảng 21 giờ cùng ngày, M đi sang nhà T gặp T và H, M nói: "Anh em mình đi lấy đồ ở A". Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K2-0212 chở T, H điều khiển xe mô tô của H cùng đi từ nhà T đến xã A, huyện Q. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, cả ba đến cổng làng T thì dừng lại. M bảo T và H đứng đợi để M vào chùa T5 tài sản. M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K2-0212 đi theo đường bờ ruộng, để xe cách đình, chùa Q1 khoảng 100 mét rồi đi bộ về phía sau chùa để tránh bị phát hiện. M sử dụng điện thoại Iphone X, màu trắng của M gọi điện thoại cho T nói: "Anh đến nơi rồi, anh vào trước, tí em vào sau" và chỉ đường cho T. Sau đó, M trèo qua tường bao cao 1,5 mét vào trong vườn, đến chỗ giấu tài sản, bê mâm bông, mâm vuông đặt lên thành tường bao rồi trèo ra ngoài, gọi điện thoại cho T vào bê cùng. Tái bê mâm vuông, Mạnh bê mâm bông đi ra chỗ H đợi. Lúc này khoảng 23 giờ cùng ngày, cả ba cùng nhau mang tài sản trộm cắp về Lãng ông N ở xã A, dừng xe ở đường cách cổng Lãng khoảng 30 mét. H đứng trông xe, cảnh giới và coi 02 mâm gỗ, còn T và M đi đến sát tường bao cao 1,5 mét, giáp ao. T đứng ngoài, M trèo vào trong lấy biển hiệu ném ra ngoài cho T, làm biển và chân gỗ rơi ra. M đưa 02 biển hiệu cho T cầm, M cầm 02 chân gỗ. Khi ra đến xe, M chuyển mâm bông, mâm vuông sang xe của H rồi M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17K2-0212 chở T ngồi sau bê 02 chiếc biển hiệu về nhà T, lúc này khoảng 24 giờ, H1 thức dậy bật điện sân, hỏi: "Những đồ này lấy ở đâu?" thì H và T kể lại việc đã trộm cắp những tài sản này ở chùa Q1, xã A và Lãng ông N ở xã A nhưng H1 không nói gì. Sau đó, M mang 01 mâm vuông, 03 chiếc đài đựng rượu về nhà M, H lấy 02 chiếc biển hiệu và để tại góc sân nhà H1, T nhận 01 mâm bông. Sáng hôm sau, H1 lau sạch sẽ chiếc mâm bông và để thờ tại điện thờ của gia đình H1.

Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H muốn bán 02 chiếc biển hiệu, 01 giá văn. Tối ngày 08/5/2023, qua mạng xã hội Facebook, H tìm hiểu và biết anh Trần Văn T4, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình có tài khoản Facebook "Trần Thắng" chuyên mua bán đồ cổ, trong đó có đồ thờ ở đình chùa. H nhắn tin qua M1 với T4 trao đổi về việc có 02 biển hiệu và 01 giá văn cổ muốn bán. Sáng ngày 09/5/2023, H và T trực tiếp mang 02 biển hiệu trộm cắp được đến nhà T4 bán. T4 đồng ý mua với giá 10.000.000 đồng, giá văn với giá 10.000.000 đồng. T4 trả H số tiền 20.000.000 đồng. H nhận tiền rồi cùng T đi về nhà T. Số tiền này, H đã chi tiêu cá nhân hết. Khi mua các tài sản trên anh T4 không biết đó là những tài sản do H trộm cắp mà có. Khi được cơ quan Công an thông báo, anh T4 đã giao nộp cho Công an toàn bộ tài sản đã mua của H. H đã trả lại anh T4 số tiền 20.000.000 đồng. Đối với 01 bát hương trộm cắp ở đình Đ và 03 đài rượu gỗ, 01 mâm vuông M được chia, M đã sử dụng tài khoản Facebook tên "Đỗ M" liên lạc với Facebook tên "Cổ Ngoạn Vàng Sơn" của ông Phạm Vũ C1, sinh năm 1969, trú tại tổ A, phường B, thành phố T để giao dịch mua bán. Ông C1 đã đồng ý mua những tài sản này với giá 5.500.000 đồng. M nhận tiền, chi tiêu cá nhân hết. Khi ông C1 mua những tài sản trên, ông không biết đó là tài sản do M trộm cắp mà có, sau đó ông đã bán cho một người không rõ tên, địa chỉ.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 08/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Q, tỉnh Thái Bình, kết luận: 02 chiếc biển hiệu bằng gỗ, tổng giá là 10.000.000 đồng; 03 đài đựng rượu bằng gỗ, sơn màu nâu sẫm, cao khoảng 23cm, đường kính khoảng 15cm có giá là 3.000.000 đồng; 01 chiếc mâm vuông bằng gỗ có giá là 2.000.000 đồng; 01 mâm tròn bằng gỗ, sơn màu nâu sẫm, đường kính 40cm, cao 22 cm có giá là 200.000 đồng. Tổng trị giá của những tài sản trên là 15.200.000 đồng.

Ngày 29/5/2023, ông Bùi Mạnh H2 là người được giao trông coi Lăng ông N; ông Nguyễn Tiến N1 là người được giao trông coi di tích Quốc gia đình Đ2, thị trấn A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; bà Lại Thị G (pháp danh Thích Nữ Trung C2) là trụ trì tại chùa Q1 thuộc thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình đều có đơn trình báo sự việc trên gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q giải quyết.

3. Vụ thứ ba: Do có hẹn với nhau từ trước, khoảng 14 giờ ngày 23/5/2023, Đỗ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 17B5-376.09 và Đỗ Đình M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 17B5-452.25 hẹn gặp nhau tại khu vực đền L4, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình để cùng nhau đến nhà Đặng Vũ H để cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Đến nơi, T và M gặp H ở cổng nhà H. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển kiểm soát 17B6-699.94, cả ba đến chùa B thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện T. Cả ba vào chùa thắp hương, lễ thì gặp bà Nguyễn Thị Bích T3 là người coi chùa. Cả ba ngồi nói chuyện với bà T3 một lúc. Lợi dụng bà T3 không để ý, M đã trộm cắp

02 bài vị ở N3 mang ra giấu ở phía sau tượng Quan âm bồ tát phía trước sân N3 rồi đi xuống nhà thờ tổ, dùng tay kéo mở chốt cửa trong với mục đích sẽ quay lại trộm cắp tiếp. Sau đó, M, H và T đi ra khỏi chùa. Cả ba tiếp tục đi đến đình V, chùa L3 thuộc địa phận thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Khi vào thắp hương xong, cả ba đi xem quanh đình và chùa thì gặp bà Bùi Thị N2. Tãi ngồi ở bàn ngoài sân uống nước nói chuyện với bà N2, còn M và H vào trong đình. M trộm cắp được 01 bát hương bằng sứ, 01 nậm rượu bằng sứ cổ nậm bằng đồng đưa cho H cất giấu vào túi vải của H rồi tiếp tục đi sang chùa. H trộm cắp 01 bát hương bằng sứ, 01 nậm rượu bằng sứ cổ nậm bằng đồng, 01 tượng cô bằng gỗ đưa cho H cất giấu vào trong túi vải của H. Sau đó, cả ba đi ra khỏi đình, chùa, đi loanh quanh đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì quay lại chùa B để trộm cắp. T và H ở ngoài canh giới, còn M vào trong, mở cửa nhà thờ tổ, qua ánh điện của các ban thờ, M lấy 01 cỗ ngai bằng gỗ, 01 bát hương bằng sứ, 01 bài vị rồi gọi điện thoại cho T vào để mang đồ vừa trộm cắp được ra giấu ở góc cây nhãn cạnh cổng phụ rồi vào chùa tiếp tục trộm cắp. Do không mở được cửa chùa nên M bảo T đi ra bảo H mua cửa để cửa khóa cửa. H đi mua cửa tay bằng sắt, dài khoảng 50cm về đưa cho T. Trong lúc chờ mua cửa, M đi ra sau tượng phật Quan âm bồ tát lấy 02 bài vị trộm cắp lúc chiều giấu rồi mang về cùng cỗ ngai, bài vị, bát hương. H mang cửa sắt về đưa cho T. Tãi đưa cho M cửa khóa cửa ngách nhà thờ tam bảo nhưng cửa không được nên M quay lại nhà thờ tổ, T và M lấy trên ban 01 bát hương bằng sứ và chân đế bát hương bằng gỗ, 01 bảng công đức bằng gỗ, 01 lọ hoa bằng sứ rồi mang tất cả những đồ vừa trộm cắp được ra chỗ của H đợi. M buộc vào sau xe của T cỗ ngai và 01 chiếc bài vị mang về nhà Tãi. M mang về nhà M 02 bài vị, 01 bảng công đức, 02 bát hương, 01 lọ hoa, 01 chân đế bát hương. H mang về nhà H 02 nậm, 01 bát hương, 01 tượng cô. Tãi mang về nhà T cỗ ngai, bài vị thì gặp Đỗ Văn H1. Hỏi: "Đi đâu về, lấy đồ ở đâu?", T trả lời: "Ở bên T". Sau đó, T và H1 để những tài sản này xuống, rửa sạch, phơi khô rồi để ở điện thờ của nhà H1. Những đồ trộm cắp được tại chùa B mà M được chia, M cho 01 chiếc bài vị cho bạn là anh Bùi Minh S, sinh năm 2000, trú tại Cụm C, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi biết chiếc bài vị là do trộm cắp mà có, anh S đã giao nộp cho cơ quan Công an. Số còn lại M mang bán cho ông Phạm Vũ C1, sinh năm 1969, cư trú: phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình với giá 3.500.000 đồng, số tiền này M đã chi tiêu cá nhân hết. Sau khi được cơ quan Công an thông báo đó là những tài sản trộm cắp, ông C1 đã giao nộp cho cơ quan Công an 02 bát hương, 01 bài vị, số còn lại ông đã bán cho một người không rõ tên, địa chỉ, ông không yêu cầu M phải trả lại ông số tiền 3.500.000 đồng. Đối với những tài sản trộm cắp H được chia, 02 ngày sau H mang toàn bộ đến nhà H1 gửi.

Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐGTS ngày 15/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Thái Bình, kết luận: 01 cỗ ngai

bằng gỗ, sơn màu nâu vàng, cao 73cm, chân đế ngai có kích thước (57x56)cm, trị giá 4.833.000 đồng; 01 chiếc bài vị bằng gỗ sơn màu nâu vàng, cao 77 cm, kích thước đế (27x19)cm, trị giá 2.000.000 đồng; 02 chiếc nậm bằng sứ màu trắng, họa tiết màu xanh, mỗi chiếc cao 16 cm, cổ nậm bằng kim loại màu vàng đồng cao 6,5 cm, trị giá 1.000.000 đồng; 01 chiếc bát hương bằng sứ màu trắng, họa tiết hình lưỡng long châu nguyệt màu xanh, cao 09 cm, đường kính bên ngoài miệng bát hương 19,5 cm, trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc bát hương bằng sứ màu trắng, họa tiết hình phổ màu xanh, cao 07 cm, đường kính bên ngoài miệng bát hương 15 cm, trị giá 1.000.000 đồng; 01 pho tượng cô bằng gỗ sơn màu nâu đỏ xám cao 31 cm, đã bị tróc sơn một phần trên mặt pho tượng, trị giá 2.267.000 đồng; 01 chiếc bài vị bằng gỗ sơn màu nâu đỏ cao 74 cm, trị giá 1.967.000 đồng; 01 chiếc bài vị bằng gỗ sơn màu nâu đỏ cao 71cm, trị giá 1.967.000 đồng; 01 bát hương bằng sứ màu trắng, họa tiết hình lưỡng long châu nguyệt màu xanh, cao 11 cm, đường kính bên ngoài miệng bát hương 26 cm, trị giá 1.600.000 đồng; 01 bát hương bằng sứ màu trắng, họa tiết hình lưỡng long châu nguyệt màu xanh, cao 07cm, đường kính bên ngoài miệng bát hương 17,5cm, trị giá 1.000.000 đồng; 01 lọ hoa bằng sứ màu trắng, họa tiết hình đồng quê, trị giá 210.000 đồng; 01 bảng công đức bằng gỗ đã bị nứt dọc, sơn màu nâu đỏ đen, khắc chữ nho màu vàng, trị giá 2.133.000 đồng; 01 chân đế bát hương bằng gỗ sơn màu nâu đỏ, trị giá 137.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của những đồ vật trên là 21.614.000 đồng.

Ngoài việc tham gia những vụ trộm cắp trên, bị cáo M còn một mình trộm cắp số tiền 16.000.000 đồng tại đền Q2, xã A, huyện Q, cụ thể: Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 20/5/2023, M mặc áo chống nắng, mang theo 02 kim, 01 kéo cắt màu đỏ đen; 01 thanh kim loại, đường kính khoảng 03 cm, dài khoảng 40 cm, 01 đầu đánh dẹt, 01 đầu cắt bằng; 01 đôi găng tay ni lông, 01 túi ni lông màu trắng, đựng trong 01 túi ni lông màu đen rồi cuộn lại để ở bụng xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu xanh tím than, biển kiểm soát 17B5-452.25 của M với mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đi, M đội mũ lưỡi trai màu đen, điều khiển xe mang theo những dụng cụ trên đến điểm canh đề thuộc địa phận thôn A, xã A, huyện Q thì M dừng lại để ngả xe xuống dốc đề H, cho 02 kim vào túi quần bên phải, thanh kim loại dắt sau lưng, 01 kéo cắt vẫn bọc túi ni lông cầm trên tay, đi men theo đường bờ ruộng bên phải tượng đài Trần Hưng Đ, men theo rãnh thoát nước được xây gạch, cạnh tường bao bên phải. Khi đi đến đoạn bờ tường bao của đền, quan sát từ bên ngoài thấy có 01 cột đèn điện được chôn bên trong đền, sát chân tường bao, 02 bên cột đèn là 02 cây bồ đề, gần đó có 01 mái lọng. M xé đôi túi ni lông đen ra, 01 đầu quai buộc vào kim, 01 đầu quai buộc vào ngón chân cái bàn chân trái, bỏ túi ni lông trắng vào túi hậu bên trái rồi trèo qua tường, tụt xuống sân đền, cầm kim ở tay và quan sát khoảng 05 phút, thấy không có người nên đi đến dãy nhà thứ 2 (P), đi men theo phía ngách đến cửa bên phải Phủ Đ1 thấy cửa gỗ có 02

cánh được khóa ngoài, có then cài. M dùng thanh kim loại bẩy gãy ổ khóa cửa rồi đi vào khập cửa lại để tránh bị phát hiện. Sau đó, M đi đến cửa lách bên trái, mở then cài cửa trong, mục đích nếu bị phát hiện thì sẽ thoát ra theo lối này. Do trong đèn có đèn thờ chiếu sáng, M quan sát ở gian ngoài thấy có 02 két sắt đựng tiền công đức đặt ở nền nhà tại 02 chân cột nhà cạnh ban thờ giữa (ban công đồng); gian bên trong có 02 chiếc hòm gỗ đựng tiền công đức đặt ở nền nhà cạnh hai chân trước ban thờ. M tiến lại chiếc két sắt bên phải của ban thờ giữa, dùng hai tay vờ chiếc két sắt đặt nằm xuống nền nhà, mặt khóa két hướng lên trên rồi lấy thanh kim loại tra đầu nhọn vào cạnh bên phải đối diện ổ khóa, kê chiếc kim cắt phía dưới thanh kim loại, dùng lực tay bẩy nhiều lần làm bung mặt khóa két sắt, lấy hết tiền trong két cho vào 01 chiếc túi ni lông màu trắng mang theo. M tiếp tục đi đến vị trí két sắt bên trái ban thờ giữa, với cách thức như cũ phá được khóa két và lấy hết số tiền trong két cho vào túi ni lông. Sau đó, M tiếp tục đi vào gian trong, đến vị trí hòm công đức bằng gỗ ở bên phải, dùng thanh kim loại luồn vào móc ổ khóa rồi dùng tay bẩy nhiều lần làm bung khuy cánh cửa hòm công đức, lấy hết tiền trong hòm cho vào túi ni lông. Với cách thức như cũ, M tiếp tục phá được khóa hòm công đức còn lại, lấy toàn bộ tiền trong hòm bỏ vào túi ni lông rồi buộc miệng túi lại. Sau đó, M giắt thanh kim loại ở thắt lưng, một tay cầm túi tiền, một tay cầm kim đi qua cửa lách đã mở sẵn trước đó theo lối cũ đi ra ngoài, về nhà. Trên đường về, M vắt 01 chiếc kéo, 01 đôi găng tay ni lông màu trắng, 01 túi ni lông màu đen và chiếc áo chống nắng xuống sông L, vứt tại vị trí nào M không nhớ. Lúc này, khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/5/2023, M về đến nhà, cất xe, công cụ rồi mang túi tiền vừa trộm cắp được giấu tại phòng ngủ của M. Khoảng 08 giờ ngày 20/5/2023, ở nhà một mình, M mang tiền ra đếm được 16.000.000 đồng, gồm các tờ tiền có mệnh giá 1.000 đồng, 2.000 đồng, 5.000 đồng, 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng. Số tiền này, M chi tiêu cá nhân hết 13.500.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng, ngày 30/5/2023, M đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an.

Ngày 29/5/2023, ông Trần S1, người quản lý đèn Q2 có đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của M thu giữ 01 mũ lưỡi trai, 01 kim cắt, cán bọc nhựa màu đỏ đen; 01 thanh kim loại, đường kính khoảng 03cm, dài khoảng 40 cm, 01 đầu đánh dẹt, 01 đầu cắt bằng.

Ngày 02/6/2023, Đỗ Văn T và Đặng Vũ H đến Công an huyện Q đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn H1, thu giữ 01 chùy bị gãy phần quả chùy; 01 thanh kiếm trường bằng gỗ; 01 chiếc ngai bằng gỗ; 01 chiếc bài vị bằng gỗ sơn màu nâu vàng, cao

77cm; 01 tượng cô bằng gỗ; 01 bát hương bằng sứ cao 8,5 cm; 01 bát hương bằng sứ màu xanh trắng, cao 07 cm.

Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HSST ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã tuyên bố các bị cáo Đặng Vũ H, Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Vũ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 10/6/2023.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/6/2023 đến ngày 10/6/2023.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn 15 ngày, bị cáo Đặng Vũ H và Đỗ Văn T kháng cáo xin được hưởng án treo.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Các bị cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để có cơ hội sửa chữa sai lầm, phấn đấu sống có ích cho gia đình và xã hội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, phân tích vai trò đồng phạm của các bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt, biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, các tình tiết mới phát sinh sau phiên tòa sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng bổ sung cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số 116/2023/HSST ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

- Các bị cáo, đại diện bị hại không tranh luận.

- Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều thể hiện sự ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo có cơ hội ở ngoài xã hội để lao động chân chính, khắc phục hậu quả đã gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Kháng cáo của các bị cáo Đặng Vũ H, Đỗ Văn T gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

Xét yêu cầu kháng cáo của Đặng Vũ H, Đỗ Văn T thì thấy:

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã xác định. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 5 năm 2023, các bị cáo Đỗ Đình M, Đỗ Văn T và Đặng Vũ H đã có hành vi cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp đồ thờ tại những nơi thờ tự trên địa bàn tỉnh Thái Bình bao gồm: đình Đông L2 ở tổ A thị trấn A, huyện Q, chùa Q1 ở thôn T, xã A, huyện Q, lăng ông N ở thôn N, xã A, huyện Q, chùa Q4, xã T, huyện T và cụm D, chùa L3 thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 45.314.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo M còn một mình thực hiện hành vi trộm số tiền 16.000.000 đồng là tiền công đức tại đền Q2. Tổng số tiền, tài sản bị cáo M trộm cắp trong 04 vụ là 61.314.000 đồng; tổng số tiền bị cáo H, T trộm cắp cùng bị cáo M trong 03 vụ là 45.314.000 đồng. Trong những lần trộm cắp trên, H, M và T đều mang về nhà ở của Đỗ Văn H1 để chia nhau. Bị cáo H1 biết những tài sản trên là do trộm cắp mà có nhưng vẫn chứa chấp, những đồ thờ Tái được chia thì H1 và T để tại điện thờ của gia đình H1 ở thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Hành vi phạm tội của các bị cáo H, T trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực, hành vi dân sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo không chịu khó lao động, kiếm tiền một cách chính đáng mà lại lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý tài sản trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản ở nơi thờ tự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 45.314.000 đồng, trong đó có 01 lần là H khởi xướng, Tãi một lần cùng H bàn bạc phạm tội, trong toàn bộ quá trình phạm tội Tãi tham gia thực hành tích cực.

Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì các bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo thành khẩn khai báo.

Bên cạnh đó, cần xác định các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội nhiều lần nhưng đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này thì đều nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã nhận được tài liệu chứng minh sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo H, T đã thực hiện bồi thường giá trị các tài sản mà bị cáo M, H bán đi không thu hồi lại được cho đại diện chùa Q1 tại thôn T xã A số tiền 3.200.000 đồng, đình Đ thị trấn A, huyện Q số tiền 1.500.000 đồng, chùa Q4, xã T, huyện T số tiền 2.470.000 đồng, chùa L3, đình V tại thôn L, xã T, huyện T số tiền 1.000.000 đồng, đại diện bị hại đều có đơn đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo vì vậy các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm cần được áp dụng.

Xét các bị cáo đều là những thanh niên mới lớn chưa có gia đình, còn nông nổi, chưa nhận thức được thế nào là tâm linh nên đã nhất thời phạm tội. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, còn có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội; không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với các bị cáo.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người lần đầu

phạm tội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo H, T được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đặng Vũ H và Đỗ Văn T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 116/2023/HSST ngày 25/10/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về biện pháp chấp hành hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Vũ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/01/2024.

Giao bị cáo Đặng Vũ H cho Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 18/01/2024.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đặng Vũ H, Đỗ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 18/01/2024./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn